

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Về sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư¹

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Kết luận số 34-KL/TW);

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Chỉ thị số 21/CT-TTg);

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Nghị định số 185/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Kết luận số 181-KL/TU ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận số 44-KL/ĐU ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về kết thúc mô hình hoạt động Tổ nhân dân tự quản và Tổ dân cư tại cơ sở theo quy định của Trung ương;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách (viết tắt là NHĐKCT) ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư, cụ thể như sau:

PHẦN A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nghiêm túc Kết luận số 34-KL/TW, Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Kết luận số 181-KL/TU của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư bảo đảm tinh gọn, hiệu quả phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

¹Mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư thuộc 66 ĐVHC cấp xã (tại tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp)

Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Hạn chế tối đa việc chia tách một khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thành nhiều cụm dân cư để sắp xếp, tổ chức thành khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới, trừ trường hợp nhằm giải quyết bất hợp lý về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư và phải tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân.

3. Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã. Đảm bảo khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính (viết tắt là ĐVHC) cấp xã. Kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư.

4. Cơ sở hạ tầng tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới (sau khi sắp xếp, tổ chức lại) phải bảo đảm phục vụ tốt cho Nhân dân trên địa bàn sinh hoạt và tổ chức các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; đồng thời bảo đảm thuận tiện cho đời sống sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ xã hội thiết yếu của Nhân dân.

5. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

6. Xác định việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách (viết tắt là NHĐKCT), là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo đúng chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

7. Bảo đảm việc bố trí, sắp xếp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng địa phương; góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp cơ sở khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách tri ân, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của NHĐKCT ở cấp xã, khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

PHẦN B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

I. TUYÊN TRUYỀN, THÔNG TIN, RÀ SOÁT THỰC TRẠNG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN SẮP XẾP KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ, KẾT THÚC MÔ HÌNH TỔ NHÂN DÂN TỰ QUẢN, TỔ DÂN CƯ DƯỚI KHU PHỐ, ẤP, KHU DÂN CƯ

1. Tổ chức tuyên truyền, thông tin việc thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, thông tin các chủ trương, định hướng, quy định của Bộ Chính trị, Nghị định của Chính phủ, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy về sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở cấp xã, ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân để tạo sự thống nhất cao về triển khai thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền phù hợp, trọng tâm về công tác sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng NHĐKCT gắn với xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lựa chọn, giới thiệu NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

- Bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

- Khẩn trương tổ chức rà soát, thống kê thực trạng về: quy mô số hộ gia đình, số lượng NHĐKCT², số lượng người trực tiếp tham hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn; số lượng Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư.

- Rà soát các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

- Tổng hợp, dự kiến số lượng NHĐKCT cấp xã bố trí về khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; số lượng NHĐKCT, người trực tiếp tham hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đôi dư khi thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, dự trù kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

² Như: chức danh, độ tuổi, trình độ chuyên môn, thời gian công tác, nguyện vọng khi thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư ...

Thành phố có 168 ĐVHC cấp xã, với 5.947 khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong đó có 155/168 phường, xã, đặc khu là ĐVHC cấp xã trọng điểm về quốc phòng và 13 phường, xã đang xem xét đề nghị công nhận là ĐVHC cấp xã trọng điểm về quốc phòng. Trên cơ sở quy mô số hộ gia đình của từng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thuộc ĐVHC cấp xã, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai quy trình thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, cụ thể như sau:

1. Bước 1:

Thực hiện Công văn số 4499/UBND-VX ngày 28 tháng 5 năm 2026 và Công văn số 4531/UBND-VX ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố³, Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở hiện trạng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và tiêu chuẩn tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ (*Khu phố: có quy mô số hộ gia đình từ 700 hộ gia đình trở lên; Ấp, thôn, khu dân cư: có quy mô số hộ gia đình từ 500 hộ gia đình trở lên*) xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã về dự kiến sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

- Dự kiến kết quả thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; dự kiến số lượng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư giảm, giữ nguyên và số lượng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư còn lại sau sắp xếp...

- Dự kiến số lượng NHĐKCT ở cấp xã được bố trí về khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; số lượng NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sẽ bố trí; số lượng NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sẽ thôi không tham gia công tác; tình hình giải quyết chế độ, chính sách, kinh phí thực hiện đối với NHĐKCT ở cấp xã; NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư khi thôi tham gia do sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo hướng dẫn tại Mục III Phần B Kế hoạch này (*đính kèm Đề án mẫu và các Phụ lục tham khảo*).

2. Bước 2: Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã về Phương án sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố để trình Ủy ban nhân dân Thành phố. ***Thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 02 tháng 6 năm 2026.***

3. Bước 3: Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố. ***Thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 10 tháng 6 năm 2026.***

4. Bước 4: Trên cơ sở chủ trương được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua

³ Công văn 4499/UBND-VX ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cung cấp số liệu và phương án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn 4531/UBND-VX ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn bổ sung, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tuần theo yêu cầu tại Công văn số 5170/BNV-CQĐP của Bộ Nội vụ

Phương án tổng thể; Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo thẩm quyền quản lý. ***Thời gian hoàn thành từ ngày 10 đến trước ngày 13 tháng 6 năm 2026.***

5. Bước 5: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn. ***Thời gian hoàn thành từ ngày 13 đến trước ngày 18 tháng 6 năm 2026.***

6. Bước 6: Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Thành phần hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. ***Thời gian hoàn thành từ ngày 18 đến trước ngày 21 tháng 6 năm 2026.***

7. Bước 7: Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tại kỳ họp gần nhất. ***Thời gian hoàn thành từ ngày 21 đến trước ngày 22 tháng 6 năm 2026.***

8. Bước 8: Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí số lượng, chức danh NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Việc lựa chọn, bố trí NHĐKCT phải bảo đảm số lượng, chức danh theo quy định, công khai, khách quan, đúng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ; ưu tiên người có phẩm chất, năng lực vận động Nhân dân, uy tín, kinh nghiệm, từng bước trẻ hóa và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ sở.

9. Bước 9: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT khi thôi tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư do sắp xếp, tổ chức lại theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ. ***Thời gian hoàn thành từ ngày 22 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.***

10. Bước 10: Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở cấp xã, NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. ***Thời gian hoàn thành trước ngày 02 tháng 7 năm 2026.***

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý TRONG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

1. Về thống nhất tên gọi

Thống nhất về tên gọi tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một ĐVHC cấp xã (xã, phường, đặc khu) trên địa bàn Thành phố như sau:

- Khu phố được tổ chức ở phường;
- Ấp, thôn được tổ chức ở xã;
- Khu dân cư được tổ chức ở đặc khu Côn Đảo.

2. Về tiêu chuẩn của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Thực hiện quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ về tiêu chuẩn của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố cụ thể:

- Khu phố: có quy mô số hộ gia đình từ 700 hộ gia đình trở lên;
- Ấp, thôn, khu dân cư: có quy mô số hộ gia đình từ 500 hộ gia đình trở lên.
- Đối với các ấp, thôn, khu dân cư thuộc xã Thạnh An, đặc khu Côn Đảo và các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình đối với khu phố là 350 hộ trở lên và quy mô số hộ gia đình đối với ấp, thôn, khu dân cư là 250 hộ trở lên.

3. Nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó tập trung một số nguyên tắc cụ thể:

- Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa bàn, quy mô dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư.

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đối với các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư khi chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

- Việc đổi tên khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện trong trường hợp trùng tên khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong cùng một ĐVHC cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

- Kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp, tổ chức lại đối với các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đạt từ 50% trở lên tổng số hộ gia đình trên địa bàn (tính theo từng các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư) tán thành.

- Trường hợp thành lập phường từ xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã⁴ có trách nhiệm rà soát, xây dựng phương án sắp xếp; tổ chức lại ấp, thôn theo loại hình khu phố để lấy ý kiến Nhân dân và nội dung này được thể hiện đồng thời trong hồ sơ Đề án thành lập phường. Hội đồng nhân dân phường quyết định việc sắp xếp; tổ chức lại và sử dụng tên gọi khu phố trên địa bàn kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường có hiệu lực thi hành. Trường hợp cần thiết do yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán hoặc yêu cầu thực tiễn của địa phương thì Hội đồng nhân dân phường được quyết định tiếp tục sử dụng tên gọi truyền thống theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. QUY TRÌNH KẾT THÚC MÔ HÌNH TỔ NHÂN DÂN TỰ QUẢN, TỔ DÂN CƯ DƯỚI KHU PHỐ, ẤP, KHU DÂN CƯ⁵

1. Bước 1: Căn cứ Kết luận số 181-KL/TU ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy và Kết luận số 44-KL/ĐU ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã cho chủ trương kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư.

2. Bước 2: Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã về kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc theo thẩm quyền thực hiện kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư. Việc thực hiện kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư đồng bộ hoàn thành với việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. ***Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.***

3. Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư làm cơ sở thực hiện chính sách tri ân của Thành phố.

PHẦN C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Nội vụ

1. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xin chủ trương Ban Thường vụ Thành ủy. ***Thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 02 tháng 6 năm 2026.***

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp về khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật; trình Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ; theo dõi tiến độ thực hiện nội dung tại Phần B

⁴ Thành phố có 29 ĐVHC cấp xã đang thực hiện xin chủ trương Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng Đề án thành lập phường.

⁵ 66 ĐVHC cấp xã thuộc khu vực tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp.

Kế hoạch này; bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chế độ, chính sách đối với NHĐKCT và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; quyết định mức quà tặng tri ân đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, tổ dân cư, tổ nhân dân tự quản khi thực hiện sắp xếp theo các Kết luận của Bộ chính trị, Ban Bí thư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. **Thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 15 tháng 6 năm 2026.**

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. **Thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2026.**

5. Theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở cấp xã, NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; chủ động nắm tình hình, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền, thực hiện **báo cáo định kỳ vào 17 giờ ngày thứ Sáu hằng tuần.**

6. Chủ trì, tham mưu thành lập Tổ công tác theo dõi, đôn đốc việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố gồm đại diện Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan liên quan.

7. Tham mưu, dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở cấp xã, NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ theo yêu cầu tại Chỉ thị số 21/CT-TTg. **Thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 04 tháng 7 năm 2026.**

II. Công an Thành phố

1. Hướng dẫn Công an cấp xã trong việc rà soát, thống kê, xác định số hộ gia đình của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo đúng quy định của pháp luật về cư trú và cung cấp số liệu cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

2. Nắm tình hình, có phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; không để các thế lực thù địch, kẻ xấu lợi dụng chống phá, hoặc để phát sinh, xảy ra vấn đề phức tạp trong quá trình xây dựng Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

3. Xây dựng, bố trí lực lượng an ninh cơ sở đảm bảo phù hợp, thống nhất với chủ trương thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

III. Bộ Tư lệnh Thành phố

1. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã xây dựng, bố trí lực lượng dân quân thường trực tại chỗ ở các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đảm bảo phù hợp, thống nhất với chủ trương thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

2. Phối hợp với Công an Thành phố hướng dẫn Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã về xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng của Công an, Quân sự trong công tác quốc phòng, an ninh ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ khác của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

3. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố hoạt động của khu đội trưởng, ấp đội trưởng theo nhiệm vụ được giao, thực hiện quy chế phối hợp giữa hai lực lượng ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

IV. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chế độ, chính sách đối với NHĐKCT và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; quyết định mức quà tặng tri ân đối với NHĐKCT ở cấp xã; NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân cư, Tổ nhân dân tự quản khi thực hiện sắp xếp theo các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tham mưu phân bổ kinh phí sử dụng phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng Phương án, Đề án và giải quyết chế độ chính sách đối với NHĐKCT trong quá trình sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí nguồn kinh phí để thực hiện giải quyết chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

V. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chế độ, chính sách đối với NHĐKCT và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; quyết định mức quà tặng tri ân đối với NHĐKCT ở cấp xã; NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân cư, Tổ nhân dân

tự quản khi thực hiện sắp xếp theo các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận, thống nhất với chủ trương thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; tham gia góp ý, lấy ý kiến trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Đề án sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

3. Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

VI. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan tham mưu, giúp việc trực thuộc Thành ủy

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đồng bộ với việc sắp xếp; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chủ trương sắp xếp.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn Đảng ủy cấp xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Chỉ đạo định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

VII. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

1. Trên cơ sở Kế hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai cụ thể quy trình thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại khu phố, khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Đảm bảo việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật và trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đảm bảo tiến độ theo Mục II Phần B của Kế hoạch này.

Riêng Ủy ban nhân dân cấp xã⁶ còn mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã kết hợp đồng bộ việc kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư trong Đề án sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo Mục IV Phần B của Kế hoạch này.

2. Chủ động phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức quán triệt, tuyên truyền, thông tin rộng rãi đến Nhân dân trên địa bàn về ý nghĩa, về chủ trương sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư.

3. Bố trí số lượng, chức danh, số lượng NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định. Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách, quà tri ân đối với những trường hợp NHĐKCT ở cấp xã, NHĐKCT ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân cư, Tổ nhân dân tự quản khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

4. Lập dự trù kinh phí gửi Sở Tài chính đề tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí giải quyết chế độ chính sách đối với NHĐKCT trong quá trình sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

5. Hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết, nguồn kinh phí, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt và chi trả chế độ, chính sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chi trả; bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng thời gian, không để xảy ra sai sót, trực lợi chính sách.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, cụ thể:

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn 5170/BNV-XDCQ **trước 17 giờ 00 phút thứ Năm hằng tuần.**

- Báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở cấp xã, NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tại địa phương theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 21-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân Thành phố về tính chính xác của số liệu, chất lượng

⁶ 66 ĐVHC cấp xã (thuộc khu vực tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp).

Đề án, tiến độ thực hiện, kết quả lấy ý kiến Nhân dân, việc bố trí nhân sự và giải quyết chế độ, chính sách cho NHĐKCT khi thực hiện sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao và phân công tại Kế hoạch này. Sở Nội vụ là cơ quan tổng hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết theo quy định và thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố (để báo cáo);
- Đảng ủy UBND Thành phố (để báo cáo);
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Ban Pháp chế, HĐND Thành phố;
- Sở Nội vụ; Sở Tài chính,
- Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Công an Thành phố;
- Bộ Tư lệnh Thành phố;
- Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố;
- ĐU - HĐND - MTTQVN - UBND cấp xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các Phòng NCTH, TTTTĐT;
- Lưu: VT, (VX/Đn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường